TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 04-7-2018
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quốc Dũng
Các Thẩm phán: Bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục
Ông Trần Tấn Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm,Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên toà để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2018/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn"

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số 23/2018/HNGĐ-ST, ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Bến Lức bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐ-PT ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số 14/20, Ngô Y Linh, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Lê Công D , sinh năm 1959; Địa chỉ: Số 48, đường Võ Công Tồn, khu phố 1, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh L.

- *Người kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị Kim C, nguyên đơn.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Bà với ông Lê Công D kết hôn vào ngày 29-4-1980, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh L. Thời gian đầu vợ

chồng sống hòa thuận khoảng 5-6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông D có quan hệ với nhiều phụ nữ bên ngoài, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong lối sống và cách giáo dục con cái nên dẫn đến cãi vả nhau, mỗi lần bà khuyên nhũ thì ông D dùng bạo lực với bà. Mâu thuẫn đỉnh điểm là vào ngày 06-11-2017 bà cùng con gái đi đám tang nhà hàng xóm ở thị trấn Bến Lức, ông D kéo bà về và đánh nên bà đã bỏ đi và không còn sống chung với ông D từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay. Bà nhận thấy rằng, tình trạng vợ chồng đã có quá nhiều mâu thuẫn, khả năng không thể giải quyết đoàn tụ được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Công D.

Về con chung: Bà với ông D có 02 người con chung tên Lê Mạnh T, sinh năm:1980 và Lê Nguyễn Hương Tr, sinh năm:1986 cả hai đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Lê Công D trình bày:*

Ông thống nhất lời khai của bà C về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống giữa hai người. Tuy nhiên, ông cho rằng tình trạng vợ chồng giữa ông với bà C không có mâu thuẫn gì. Giữa ông với bà C chung sống với nhau hơn 30 năm không thể tránh khỏi những lúc bất đồng, nhưng ông không làm gì có lỗi, sai trái với vợ con, ông còn thương yêu vợ và muốn có sự chăm sóc, đùm bọc của hai vợ chồng khi đã lớn tuổi nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông thống nhất với lời trình bày của bà C và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 23/2018/HNGĐ-ST, ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Bến Lức đã quyết định:

Không chấp chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim C với ông Lê Công D .

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018, bà Nguyễn Thị Kim C kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử chấp nhận cho bà được ly hôn với ông Lê Công D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà C kháng cáo cho rằng, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng giữa bà với ông D hạnh phúc được khoảng 5-6 năm thì phát sinh mâu thuẫn do ông D không quan tâm chăm sóc vợ con, thường hẹn hò với nhiều phụ nữ khác, bạo lực gia đình, hành hạ vợ con. Bản thân bà bị ông D đánh đập, nhục mạ, bôi nhọ D dự, nhân phẩm suốt hơn 30 năm, đến nay bà không thể chịu đựng được nữa nên bà đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà đối với ông D.

Ông Lê Công D tiếp tục khẳng định, giữa ông với bà C chung sống với nhau hơn 30 năm, tuy không thể tránh khỏi những lúc bất đồng, nhưng ông không làm gì có lỗi, sai trái với vợ con như lời trình bày của bà C, ông vẫn còn thương yêu vợ. Tuy nhiên, do bà C cương quyết xin ly hôn và nhận thấy tình cảm vợ chồng khó đoàn tụ

được nên ông đồng ý ly hôn với bà C nhưng ông đề nghị Hội đồng xét xử Ca tài sản chung giữa ông với bà C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa có ý kiến nhận xét về thủ tục giải quyết vụ án đã đảm bảo theo đúng qui định của pháp luật. Về nội dung tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Kim C kháng cáo cho rằng, trong quá trình sống chung giữa bà với ông D đã có nhiều mâu thuẫn, kéo dài nhiều năm đến nay bà không thể chịu đựng được nữa nên bà cương quyết xin ly hôn. Trước thái độ cương quyết của bà C nên ông cũng đồng ý ly hôn với bà C. Xét thấy tình trạng vợ chồng giữa bà C với ông D đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà C, sửa bản án sơ thẩm cho bà C được ly hôn với ông D. Đối với yêu cầu Ca tài sản chung của ông D do yêu cầu này chưa được giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm nên ông D làm thủ tục khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Nguyễn Thị Kim C kết hôn với ộng Lê Công D vào ngày 29-4-1980, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh L nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Bà Nguyễn Thị Kim C khởi kiện xin ly hôn với ộng Lê Công D, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Tại phiên tòa, bà C cho rằng trong quá trình sống chung giữa bà với ông D đã có quá nhiều mâu thuẫn, có lúc bà bị ông D đánh đập, hành hạ, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm, đến nay bà không thể chịu đựng được nữa nên bà cương quyết xin ly hôn. Tuy ông D khẳng định vợ chồng không có mâu thuẫn gì đáng kể, nhưng với thái độ quá cương quyết của bà C, ông nhận thấy vợ chồng khó có thể đoàn tụ được nên ông cũng đồng ý ly hôn với bà C. Xét thấy sự thỏa thuận thống nhất ý kiến về việc đồng ý ly hôn giữa bà C với ông D là tự nguyện và phù hợp qui định pháp luật nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà C và ông D ly hôn.

[3] Theo đơn yêu cầu phân chia tài sản lập ngày 26/6/2018 và tại phiên tòa phúc thẩm, ông D đề nghị Hội đồng xét xử chia tài sản chung giữa ông với bà C, tuy nhiên yêu cầu này chưa được giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm nên ông D làm thủ tục khởi kiện bằng một vụ án khác theo đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định, không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà C, sửa bản án sơ thẩm cho bà C ly hôn với anh D, đồng thời đề nghị xem xét giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của ông D bằng vụ án khác là có căn cứ.

[3] Về án phí phúc thẩm: các đương sự không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim C; sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 23/2018/HNGĐ-ST, ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Bến Lức.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Kim C ly hôn với ông Lê Công D.

2. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- C cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Dũng